

Sợ các quan ta, nhất là các quan ở thương cảng có thể gây trở ngại, trong thương ước này còn nói thêm: Viên khâm sứ có quyền chấp nhận hay không chấp nhận các viên quan phục vụ tại các hải cảng mở ra để giao thiệp với Pháp. Như vậy có nghĩa là nhưng kẻ nào chống đối lại người Pháp có thể bị thái hời hay đổi đi làm việc ở một nơi khác.

Sau hiệp ước Giáp Tuất được ký kết, ngày 15 tháng 01 năm 1874, thượng thư hải quân Pháp gửi thư cho thống đốc Nam kỳ Duperré, yêu cầu đề cử một người giữ chức khâm sứ để giao thiệp với Triều đình Huế. Và Duperré đã cử Rheinart des Essart, sanh ngày 01.11.1840, xuất thân đại úy hải quân lục chiến, từng làm tham biện tại Soái phủ ở Sài Gòn và công sứ ở Hà Nội. Rheinart đi trên chiếc thuyền Antilope và tới Thuận An vào ngày 25 tháng 7. Bên ta phái một viên quan Bộ Lễ về Thuận An nghinh tiếp, sau đó đưa về công quán. Hai ngày sau, ông Rheinart sang thăm các quan Thương bạc (tức là quan Ngoại giao của ta) và được thượng thư Nguyễn Văn Tường đón tiếp niềm nở. Cuộc bang giao ban đầu diễn ra tốt đẹp, nhưng về sau, giữa viên khâm sứ Pháp và Triều đình Việt Nam trở nên thù hằn chỉ chờ cơ hội để hại lẫn nhau.

Ngày 10.6 năm Giáp Tuất (1874), vua Kiến Phúc lâm bệnh mất, làm vua được hơn 7 tháng. Từ trước đến nay, cái chết của vua Kiến Phúc đã nêu lên một nghi án, mặc dầu trong sử chép rằng Kiến Phúc chết vì bệnh.

Tóm lại, trong giai đoạn 45 năm đầu của thế kỷ 20 (1900-1945), tại nước Việt Nam, ở Trung kỳ và Bắc kỳ - theo lối gọi thời đó - là nền Quân chủ thuần túy của ĐẠI NAM QUỐC của nhà Nguyễn dưới sự bảo hộ của Pháp (Protectorat francais) bắt nguồn từ cuối thế kỷ 19 sau Hiệp ước Patenôtre 1884; còn Nam kỳ là thuộc địa của Pháp (Colonie francaise) theo Hoà ước Giáp Tuất 1874. Giai đoạn này tương đối thanh bình nên có người mỉa mai gọi là "thời thái bình Pháp" (la paix francaise). Về thời Quân chủ độc lập của Việt Nam, chúng ta chưa tìm ra tài liệu thật chính xác về quốc kỳ ra sao, nhưng chỉ nghe nói đến ngọn "Cờ vàng" qua văn chương cổ với câu sau: "Đâu voi phát ngọn cờ vàng, Sơn thôn mây cõi chiến trường xông pha" khi tả về bà Triệu xuất quân đánh giặc Ngô trong Đại Nam Quốc Sử diễn ca. Có thể Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng của Trung Hoa, nên tiền nhân chúng ta có thể mô phỏng họ như cờ đã thêu chữ về tên triều đại hay thêu rồng năm móng trên nền vải vàng làm tượng trưng vương quyền và hồn nước.

Thiện Nhân

Xuân Bính Tuất 2006



Đi bên anh

*Đi bên anh mùa xuân hoa nở,
Một nhịp tim cùng thở ra vào.
Sống cùng hương vị ngọt ngào,
Đề hồ ai rót thưở nào dành đây ?*

*Đi bên anh dưới trăng tháng tám,
Đêm trung thu mây xám đã tan
Úc Châu mùa xuân vừa sang,
Mừng anh gia nhập đạo tràng Quang Minh.*

*Đi bên anh đồng hành cùng bước
Con đường xưa người trước chỉ bày
Bên nhau vững tiến đêm ngày,
Vượt qua trở ngại đường dài cùng đi.*

*Đi bên anh - nguồn thơ bất tận,
Dù cuộc đời lặn đạn lao đao.
Biết nhau, gặp gỡ thưở nào ?
Đài sen cùng hướng, vườn đào kết thân . .*

*Kính tặng anh Lý Thừa Nghiệp.
Kỷ niệm ngày anh gia nhập đạo tràng Quang Minh.*

18 tháng 9 năm 2005

Minh Quang



Rõng Rang

*Đứng im như ngọn cây già
Gió lay rất nhẹ như là mùa Xuân
Một mình tứ cố vô thân
Nghe trong tâm thể xương gân lạ lùng
Thiên di đất đá mịt mù
Mở con mắt thấy vô cùng rõng rang.*

Lý Thừa Nghiệp